|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề kiểm tra có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN ĐỊA LÍ - KHỐI 12 (KHTN)**  *Thời gian làm bài: 45 phút  (không kể thời gian phát đề)*  **MÃ ĐỀ: 821** |
| Họ và tên: ......................................................... | Số báo danh: …………………………….. |

**Câu 1.** Nơi nào sau đây ở nước ta có mùa đông lạnh đến sớm?

**A.** Vùng đồng bằng Bắc Bộ. **B.** Vùng núi Đông Bắc.

**C.** Vùng núi Trường Sơn Bắc. **D.** Vùng núi Tây Bắc.

**Câu 2.** Mặc dù nước ta có ¾ diện tích lãnh thổ là đồi núi, nhưng tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn là do

**A.** địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

**B.** chịu tác động của gió mùa Tây Nam.

**C.** địa hình phân hóa đa dạng.

**D.** chịu tác động của gió Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 3.** Hệ sinh thái rừng nhiệt đới lá rộng thường xanh ***không*** hình thành ở các vùng có

**A.** mưa nhiều. **B.** địa hình hình đồi núi thấp.

**C.** mùa mưa và mùa khô rõ rệt. **D.** khí hậu ẩm ướt.

**Câu 4.** Bão ở nước ta tập trung nhiều nhất vào các tháng

**A.** 10,11,12. **B.** 8,9,10. **C.** 12,1,4. **D.** 6,7,8.

**Câu 5.** Ý nào dưới đây ***không*** phải là biện pháp phòng chống bão ở nước ta?

**A.** Tàu thuyền phải vào bờ và tránh xa trung tâm bão.

**B.** Dự báo bão qua kinh nghiệm của nhân dân.

**C.** Củng cố đê điều ven biển.

**D.** Dự báo bão qua thiết bị vệ tinh.

**Câu 6.** Về nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển đối với rừng đặc dụng ở nước ta là

**A.** bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên.

**B.** có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

**C.** đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

**D.** duy trì và phát triển độ phì đất rừng và độ che phủ rừng.

**Câu 7.** Ở nước ta rừng được chia thành các loại nào?

**A.** Rừng quốc gia, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.

**B.** Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

**C.** Rừng phòng hộ, rừng quốc gia, rừng xản xuất.

**D.** Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng đầu nguồn.

**Câu 8.** Các rừng phi lao ở ven biển miền Trung nước ta thuộc loại rừng

**A.** đặc dụng. **B.** phòng hộ. **C.** sản xuất. **D.** quốc gia.

**Câu 9.** Các cao nguyên, sơn nguyên,…ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có thuận lợi để phát triển

**A.** cây lương thực. **B.** cây công nghiệp lâu năm.

**C.** nuôi trồng thủy sản. **D.** chăn nuôi gia cầm.

**Câu 10.** Ở nước ta, vùng thường hay xảy ra xâm nhập mặn vào mùa khô là

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 11.** Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc ***không*** nhiều như ở miền Nam là do

**A.** không chịu ảnh hưởng của gió Lào khô nóng.

**B.** mùa khô vẫn có lượng mưa lớn.

**C.** mùa khô có mưa phùn do gió mùa Đông Bắc di chuyển lệch đông.

**D.** mùa khô ảnh hưởng của gió mùa Đông Nam gây mưa nhiều.

**Câu 12.** Ý nào dưới đây ***không*** đúng về vai trò của rừng nước ta đối với việc phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường?

**A.** Cân bằng sinh thái. **B.** Tăng cường khai thác gỗ xuất khẩu.

**C.** Điều hòa khí hậu. **D.** Chống xói mòn đất.

**Câu 13.** Loại rừng thưa nhiệt đới khô ở nước ta xuất hiện nhiều nhất ở vùng nào?

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Tây Bắc.

**C.** Duyên hải miền Trung. **D.** Tây Nguyên.

**Câu 14.** Làm thu hẹp diện tích rừng, làm giảm tính đa dạng sinh học ở nước ta chủ yếu do

**A.** phá rừng để lấy đất làm nhà ở. **B.** chiến tranh tàn phá.

**C.** khai thác quá mức. **D.** các dịch bệnh bùng phát.

**Câu 15.** Sự hình thành ba đai cao theo độ cao ở nước ta trước hết là sự thay đổi độ cao của yếu tố tự nhiên nào sau đây?

**A.** Đất đai. **B.** Sông ngòi. **C.** Sinh vật. **D.** Khí hậu.

**Câu 16.** Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên ở nước ta là đối với loại rừng

**A.** phòng hộ. **B.** sản xuất. **C.** đặc dụng. **D.** quốc gia.

**Câu 17.** Đai ôn đới gió mùa ở nước ta có độ cao

**A.** từ 1000 m trở lên. **B.** từ 2600 m trở lên.

**C.** từ 3000 m trở lên. **D.** từ 1500 m trở lên.

**Câu 18.** Biểu hiện của mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta là

**A.** thiên tai bão, lụt, hạn hán gia tăng.

**B.** nguồn nước bị ô nhiễm.

**C.** khoáng sản cạn kiệt.

**D.** đất đai bị bạc màu.

**Câu 19.** Đâu ***không*** phải là đặc điểm của tài nguyên rừng nước ta hiện nay?

**A.** Diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ nhỏ. **B.** Chất lượng rừng tăng.

**C.** Diện tích rừng trồng tăng. **D.** Tổng diện tích rừng tăng.

**Câu 20.** Thiên tai nào sau đây ***không*** xảy ra ở nước ta?

**A.** Hạn hán. **B.** Ngập lụt. **C.** Núi lửa. **D.** Bão.

**Câu 21.** Điều nào sau đây ***không*** bị cấm trong quy định về khai thác rừng ở nước ta?

**A.** Săn bắn động vật quý hiếm trong rừng đặc dụng.

**B.** Khai thác gỗ ở rừng sản xuất.

**C.** Khai thác gỗ ở rừng phòng hộ.

**D.** Săn bắn, mua bán thú rừng.

**Câu 22.** Vùng chịu ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là

**A.** Đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Đồng bằng sông Hồng. **D.** Đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.

**Câu 23.** Khí hậu cận xích đạo gió mùa có mùa khô và mùa mưa rõ rệt là đặc điểm của khí hậu nơi nào nước ta?

**A.** Cả nước. **B.** Miền Bắc. **C.** Miền Nam. **D.** Miền Trung.

**Câu 24.** Vùng ít chịu ảnh hưởng nhất của bão ở nước ta là

**A.** ven biển Nam Trung Bộ. **B.** ven biển Bắc Trung Bộ.

**C.** ven biển Nam Bộ. **D.** ven biển đồng bằng sông Hồng.

**Câu 25.** Ngập lụt nghiêm trọng ở các đô thị lớn nước ta không chỉ do mưa lớn mà còn do

**A.** không có hệ thống thoát nước. **B.** thiếu các trạm bơm thoát nước.

**C.** có nhiều vùng trũng khó thoát nước. **D.** mật độ xây dựng cao.

**Câu 26.** Biện pháp nào sau đây là thích hợp nhất để bảo vệ đất vùng đồi núi ở nước ta?

**A.** Trồng rừng, làm thủy lợi và làm ruộng bậc thang.

**B.** Không sử dụng phân bón hóa học.

**C.** Thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp.

**D.** Rửa phèn, mặn.

**Câu 27.** Hiện tượng ngập lụt do mưa lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về diễn ra nhiều ở vùng nào của nước ta?

**A.** Đồng bằng sông Hồng.

**B.** Miền Trung, đặc biệt là Bắc Trung Bộ.

**C.** Miền núi Bắc Bộ.

**D.** Tây Nguyên.

**Câu 28.** Đai ôn đới gió mùa nước ta chỉ có ở

**A.** Đông Bắc. **B.** Trường Sơn Bắc. **C.** Trường Sơn Nam. **D.** Tây Bắc.

**Câu 29.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa ít nhất vào tháng II?

**A.** Sa Pa. **B.** Trường Sa. **C.** TP. Hồ Chí Minh. **D.** Đồng Hới.

**Câu 30.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Thực vật và động vật, thảm thực vật tiêu biểu của vườn quốc gia Mũi Cà Mau là

**A.** rừng tre nứa. **B.** rừng ngập mặn.

**C.** trảng cỏ, cây bụi. **D.** rừng thưa.

**Câu 31.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên (A-Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ), đỉnh núi nào sau đây ***không*** thuộc vùng núi Đông Bắc?

**A.** Kiều Liêu Ti. **B.** Pu Tha Ca. **C.** Phu Luông. **D.** Tây Côn Lĩnh.

**Câu 32.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết lưu vực của sông Mê Công nằm chủ yếu ở vùng nào?

**A.** Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.

**B.** Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.

**D.** Tây Bắc và Tây Nguyên.

**Câu 33.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên (B-Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ), cho biết khu vực nào cao nhất trên lát cắt C - D?

**A.** Cao nguyên Mộc châu. **B.** Núi Phu Pha Phong.

**C.** Núi Fansipan. **D.** Núi Phu Luông.

**Câu 34.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng XI?

**A.** Hoàng Sa. **B.** Trường Sa. **C.** Thanh Hóa. **D.** Cần Thơ.

**Câu 35.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các nhóm và các loại đất chính, cho biết loại đất ven biển nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất?

**A.** Đất phù sa sông. **B.** Đất mặn. **C.** Đất cát biển. **D.** Đất phèn.

**Câu 36.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy theo hướng tây bắc - đông nam?

**A.** Sông Đà. **B.** Sông Thu Bồn. **C.** Sông Đồng Nai **D.** Sông Lục Nam.

**Câu 37.** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG VÀ LƯỢNG MƯA CỦA CÀ MAU NĂM 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| Lượng mưa *(mm)* | 149,3 | 0,8 | 13,1 | 60,7 | 205,4 | 444,8 | 242,2 | 464,5 | 302,5 | 269,5 | 110,1 | 0 |
| Nhiệt độ *(0C)* | 27 | 27,4 | 28,6 | 29,9 | 29,5 | 28,5 | 28,2 | 27,6 | 27,9 | 27,9 | 27,8 | 26,5 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện nhiệt độ trung bình tháng và lượng mưa của Cà Mau năm 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Cột. **D.** Kết hợp.

**Câu 38.** Cho bảng số liệu:

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP Ở NƯỚC TA NĂM 2018**

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng diện tích** | **Trong đó** | | |
| **Rừng sản xuất** | **Rừng phòng hộ** | **Rừng đặc dụng** |
| 14491,3 | 7748,0 | 4588,1 | 2155,2 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây ***không*** đúng về hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp ở nước ta năm 2018?

**A.** Rừng phòng hộ chiếm 31,67% diện tích đất có rừng.

**B.** Rừng sản xuất chiếm diện tích lớn nhất.

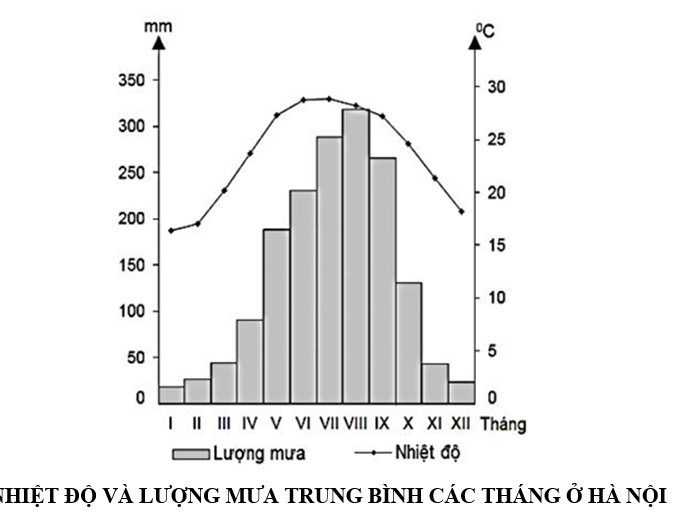
**C.** Diện tích rừng sản xuất gấp 2 lần rừng phòng hộ.

**D.** Rừng đặc dụng chiếm tỉ lệ nhỏ nhất.

**Câu 39.** Biết diện tích của Việt Nam là 33.169,8 nghìn ha và tổng diện tích rừng năm 2022 là 14.790,1 nghìn ha, độ che phủ rừng nước ta là

**A.** 44,6%. **B.** 18,2%. **C.** 30,5%. **D.** 55,7%.

**Câu 40.** Cho biểu đồ:



**BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG Ở HÀ NỘI**

Hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ, lượng mưa ở Hà Nội?

**A.** Lượng mưa lớn nhất vào tháng VII.

**B.** Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20oC.

**C.** Nhiệt độ thấp nhất trong năm là tháng XII.

**D.** Chế độ mưa có sự phân mùa**.**

**------ HẾT ------**